TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/**2017**/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 307/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: **Phạm Thị Kim N**, sinh năm 1978.

* Bị đơn: **Trần Hữu L**, sinh năm 1976.

Cùng trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kim N và ông Trần Hữu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) ***Về quan hệ hôn nhân***: bà Phạm Thị Kim N và ông Trần Hữu L thuận tình ly hôn.

b) Về *con chung*: Bà N được quyền nuôi con là Trần Gia H, sinh ngày 13/4/2002, phù hợp với nguyện vọng của cháu H được sống chung với mẹ. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà N mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Ông L không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc dạy dỗ con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

c) ***Về tài sản chung***: Hai bên tự thỏa thuận; ***Về nợ chung***: Không có.

d) ***<u>Án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con:</u>*** Bà N tự nguyện nộp toàn bộ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền án phí của bà N được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010163 ngày 13/7/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã B.
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Tiến